

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HSST  
Ngày 26 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Loan và ông Đỗ Ngọc Sơn.

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Bố Trạch.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:*** bà  
Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh  
Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số  
61/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
62/2021/QĐXXST - HS ngày 15/9/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn ; sinh ngày 10/8/1991 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi  
ĐKNKTT/chỗ ở: thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân  
tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con  
ông Trần Văn N và bà Hoàng Thị N; Cả hai đều trú tại xã V, huyện B, tỉnh Quảng  
Bình; vợ: Hoàng Thị Hoa T, sinh năm 1993, đang xuất khẩu lao động; con: có 01 con  
(sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Ngày 23/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử  
phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Trộm  
cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Ngày 05/3/2021 Bị cáo Trần Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi  
khỏi nơi cư trú”. Sau đó bị cáo trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT công an huyện  
Bố Trạch đã ra quyết định truy nã. Ngày 22/6/2021, Tính bị bắt theo Quyết định truy  
nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên  
tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn 5, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thanh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn 5, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2020 Trần Văn T, trú tại thôn , xã , huyện B điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 221.53 đi theo đường tỉnh lộ DT 561 từ thị trấn Hoàn Lão về Vạn Trạch. Khi đi đến địa phận thôn 6, thị trấn Hoàn Lão, T thấy xe tải nhãn hiệu Thaco Forlan, BKS 73C-120.56 do Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, trú tại thôn Nhân Đức, Nhân Trạch đang điều khiển chạy theo hướng ngược chiều với . cho rằng xe tải do P điều khiển đã chạy lấn sang phần đường mà T đang lưu thông nên T điều khiển xe quay vòng ngược lại chạy lên chặn đầu xe của P, gọi P xuống xe, hai bên tranh cãi qua lại. T nhặt 01 cục đá bên lề đường có kích thước (10x18x8)cm ném vào kính phía trước xe tải của P làm kính rạn nứt rồi T tiếp tục nhặt cục đá lên ném vào tấm kính chắn gió bên phụ làm vỡ tấm kính.

Tại kết luận định giá số 05/KL - HĐĐGTS ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: Tấm kính chắn gió trước xe trị giá 3.630.000 đồng, kính chắn gió cửa xe bên phụ trị giá 1.320.000 đồng, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

**Vật chứng vụ án:** Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco Forlan, BKS 73C – 120.56 và đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Văn P.

Tạm giữ 01 cục đá màu xanh xám, kích thước (10 x 18 x 8)cm. Hiện chưa xử lý.

**Trách nhiệm dân sự:** Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị 02 tấm kính, công lắp đặt và tổn thất tinh thần. Bị cáo Trần Văn T đồng ý bồi thường số tiền trên, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 61/THQCT- KSĐT ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và 589 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 21 và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trần Văn T.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam theo quyết định truy nã ngày 22/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bồ Trách, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật. Ngày 17/12/2020 tại đoạn đường tỉnh lộ DT 561 thuộc thôn 6, thị trấn Hoàn Lão, Trần Văn T dùng đá ném làm rạn nứt tấm kính trước và làm vỡ kính bên phụ xe tải Thaco Forlan, BKS 73C - 120.56 của anh Nguyễn Văn P với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.950.000 đồng nên Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành

vi với lỗi có ý trực tiếp, xâm phạm đến tài sản của người khác và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật Hình sự, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo gây thiệt hại có trị giá 4.950.000 đồng nên đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố đối với bị cáo và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Ngày 23/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được xem xét cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện nay chưa có công ăn việc ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trách tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco Forlan, BKS 73C – 120.56 và đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Văn P là đúng pháp luật nên miễn xét.

Riêng vật chứng là 01 cục đá màu xanh xám, kích thước (10 x 18 x 8)cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng nói này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị 02 tấm kính, công lắp đặt và tổn thất tinh thần. Bị cáo Trần Văn T đồng ý bồi thường số tiền trên. Việc thỏa thuận bồi thường phân trách nhiệm dân sự nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nhưng hiện bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là phù hợp.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà và lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và 589 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 21 và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với Trần Văn T.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam 22/6/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

*Tuyên bố kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

- Số vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ, cụ thể: 01 cục đá màu xanh xám, kích thước (10 x 18 x 8)cm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2021). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã V, huyện B;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phú Quảng**



**Nơi nhận:**

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bó Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã Đại Trạch, huyện Bó Trạch;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phú Quảng**





